

TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG THANH KHÊ	ĐỀ CƯƠNG CUỐI KỲ II, NĂM HỌC 2025-2026 Môn: LỊCH SỬ 12
---	---

BÀI 13

HOẠT ĐỘNG ĐỐI NGOẠI CỦA VIỆT NAM TRONG KHÁNG CHIẾN CHỐNG PHÁP (1945-1954) VÀ KHÁNG CHIẾN CHỐNG MỸ (1954-1975)

DẠNG I: Câu hỏi trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn.

Câu 1: Sau ngày 2-9 - 1945, hoạt động đối ngoại của Việt Nam không nhằm mục đích nào sau đây?

- A. Tranh thủ sự ủng hộ tích cực của quốc tế.
- B. Tránh đối đầu cùng lúc với nhiều kẻ thù.
- C. Bảo vệ vững chắc thành quả cách mạng.
- D. Giúp Lào hàn gắn vết thương chiến tranh

Câu 2: Từ sau ngày 2 - 9 - 1945 đến trước ngày 6 - 3 - 1946, đối với quân Trung Hoa Dân quốc, Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa chủ trương

- A. hòa hoãn và tránh xung đột.
- B. kiên quyết đấu tranh đến cùng.
- C. cứng rắn về sách lược.
- D. mềm dẻo về nguyên tắc.

Câu 3: Năm 1946, Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa có hoạt động đối ngoại nổi bật nào sau đây với Pháp?

- A. Ký Hiệp định Sơ bộ.
- B. Ký Hiệp ước Hác-măng.
- C. Ký Định ước Hen-xin-ki.
- D. Ký Hiệp ước Pa-tơ-nốt.

Câu 4: Sau ngày 2 - 9 - 1945, hoạt động đối ngoại của Việt Nam diễn ra trong bối cảnh nào sau đây?

- A. Nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa đã ra đời.
- B. Việt Nam đã thoát khỏi tình thế bao vây và cô lập.
- C. Miền Nam tiến hành cuộc kháng chiến chống Mỹ.
- D. Cách mạng xã hội chủ nghĩa tiến hành trên cả nước.

Câu 5: Thắng lợi nào sau đây đã buộc Mỹ phải chấp nhận ký Hiệp định Pa-ri năm 1973 về Việt Nam?

- A. Điện Biên Phủ trên không.
- B. Tiến công chiến lược 1972.
- C. Chiến dịch Huế-Đà Nẵng.
- D. Chiến dịch Hồ Chí Minh.

Câu 6: Từ sau ngày 2 - 9 - 1945 đến trước ngày 6 - 3 - 1946, hoạt động đối ngoại của Việt Nam có tác động như thế nào?

- A. Tránh được một lúc phải đối đầu với nhiều kẻ thù.
- B. Nhận được sự giúp đỡ của Trung Quốc và Liên Xô.
- C. Giúp Việt Nam thoát khỏi tình thế bao vây, cô lập.
- D. Giúp Việt Nam xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội.

Câu 7: Trong giai đoạn 1950-1954, Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa thực hiện hoạt động đối ngoại nào sau đây?

- A. Thiết lập quan hệ ngoại giao với Trung Quốc và Liên Xô.
- B. Thiết lập quan hệ ngoại giao với tất cả các nước trên thế giới.
- C. Đàm phán và kí kết Hiệp định Pa-ri về chấm dứt chiến tranh.

D. Chuyển sang giai đoạn vừa đánh, vừa đàm với thực dân Pháp.

Câu 8: Một trong những chính sách đối ngoại của Đảng và Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước (1954-1975) là

A. củng cố, phát triển quan hệ với các nước xã hội chủ nghĩa.

B. bình thường hóa quan hệ với Trung Quốc và Ấn Độ.

C. hợp tác toàn diện với Nhật Bản, Hàn Quốc và Pháp.

D. củng cố, phát triển quan hệ với các nước tư bản chủ nghĩa.

Câu 9: Nội dung nào sau đây phản ánh **không** đúng bối cảnh hoạt động đối ngoại của Chính phủ nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa sau ngày 2-9-1945?

A. Xu thế hòa hoãn Đông-Tây trên thế giới đã xuất hiện.

B. Hệ thống xã hội chủ nghĩa dần hình thành trên thế giới.

C. Việt Nam chưa thoát khỏi tình thế bị bao vây, cô lập.

D. Việt Nam chưa được quốc gia nào đặt quan hệ ngoại giao.

Câu 10: Hoạt động đối ngoại của Chính phủ nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa từ sau ngày 2-9-1945 đến trước ngày 19-12-1946 có tác dụng nào sau đây?

A. Tránh được cùng lúc phải đối phó với nhiều kẻ thù.

B. Nhận được viện trợ của Trung Quốc và Liên Xô.

C. Giúp Việt Nam thoát khỏi tình thế bị bao vây, cô lập.

D. Giúp Việt Nam xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội.

Câu 11: Nội dung nào sau đây phản ánh **đúng** bối cảnh hoạt động đối ngoại của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước (1954-1975)?

A. Việt Nam đã thoát ra khỏi tình thế bị bao vây và cô lập.

B. Thực dân Pháp tiến hành xâm lược Việt Nam lần thứ hai.

C. Tình trạng Chiến tranh lạnh đã chấm dứt trên thế giới.

D. Trật tự thế giới theo xu thế đa cực đang dần hình thành.

Câu 12: Sự kiện nào sau đây được đánh giá là đỉnh cao thắng lợi trên mặt trận ngoại giao của Việt Nam trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước (1954-1975)?

A. Hiệp định Pa-ri được kí kết (1973).

B. Hiệp định Giơ-ne-vơ được kí kết (1954).

C. Mỹ thiết lập quan hệ ngoại giao với Việt Nam.

D. Việt Nam gia nhập vào tổ chức Liên Hợp quốc.

Câu 13: Từ ngày 6-3-1946 đến trước ngày 19 - 12 - 1946, đối với quân Trung Hoa Dân quốc và thực dân Pháp, Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa chủ trương

A. hòa với Pháp để đuổi Tưởng về nước.

B. hòa với Tưởng để đuổi Pháp về nước.

C. kiên quyết kháng chiến đến cùng.

D. cứng rắn và không nhượng bộ chúng.

DẠNG II: CÂU HỎI TRẮC NGHIỆM ĐÚNG SAI (3 câu)

Câu 1: Cho đoạn tư liệu sau đây:

“Ngày 14/1/1950, thay mặt Chính phủ, Chủ tịch Hồ Chí Minh ra “Lời tuyên bố của Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa cùng Chính phủ các nước trên thế giới”, khẳng định chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa là chính phủ hợp pháp duy nhất của nước Việt Nam và sẵn sàng kiến lập ngoại giao với các nước trên cơ sở tôn trọng quyền bình đẳng, chủ quyền lãnh thổ và chủ quyền quốc gia của nước Việt Nam”.... Đáp lại, Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa, Liên Xô đã lần lượt công nhận và đặt quan hệ ngoại giao chính thức với Nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa vào ngày 18/1/1950 và 30/1/1950.”

(Hồ Chí Minh (2011), Toàn tập, Tập 6, NXB Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, tr. 424.)

a) Thiện chí của Đảng, Chính phủ Việt Nam Dân chủ cộng hòa trong việc thiết lập quan hệ ngoại giao với các nước trên cơ sở tôn trọng quyền bình đẳng, chủ quyền của Việt Nam.

b) Chứng tỏ Việt Nam là một quốc gia có tầm ảnh hưởng lớn nên các nước xã hội chủ nghĩa đã lần lượt công nhận và đặt quan hệ ngoại giao với Việt Nam.

c) Việc các nước Liên Xô, Trung Quốc ...lần lượt công nhận và đặt quan hệ ngoại giao với Việt Nam. Đây là một thắng lợi ngoại giao to lớn, tạo tiền đề cho những thắng lợi quân sự sau này.

d) Việc thiết lập quan hệ ngoại giao với các nước xã hội chủ nghĩa trở thành nhân tố quyết định thắng lợi của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược.

Câu 2. Cho đoạn tư liệu sau đây:

“Trong cuộc kháng chiến chống Pháp, ngoại giao đã góp phần tích cực phá vòng vây. Từ năm 1950, Việt Nam thiết lập được quan hệ ngoại giao với Trung Quốc, Liên Xô và các nước dân chủ nhân dân, gắn Việt Nam với quốc tế. Phối hợp với thắng lợi quân sự, năm 1954, Việt Nam đã tiến hành đàm phán ở Giơ-ne-vơ để kết thúc chiến tranh, giải phóng nửa nước, tạo hậu phương vững chắc và cơ sở pháp lý cho cuộc đấu tranh giành độc lập. thống nhất, đồng thời góp phần xứng đáng vào phong trào chống thực dân cũ...”

Trong kháng chiến chống đế quốc Mỹ xâm lược, để phục vụ hai nhiệm vụ chiến lược, ngoại giao Việt Nam đã tích cực, chủ động tranh thủ mọi lực lượng có thể tranh thủ trên thế giới, tạo nên so sánh lực lượng có lợi cho nhân dân ta trong cuộc đọing đầu lịch sử với đế quốc Mỹ đầu sỏ”.

(Bộ Ngoại giao, *Ngoại giao Việt Nam 1945 – 2000*, NXB Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2015, tr.445 – 446)

a) Trong những năm 1945 – 1950, hoạt động ngoại giao Việt Nam đã góp phần phá vây, mở ra mối quan hệ với các nước xã hội chủ nghĩa.

b) Ngoại giao Việt Nam trong kháng chiến chống Mỹ chỉ tập trung vào các nước xã hội chủ nghĩa, không mở rộng sang các lực lượng khác.

c) Ngoại giao trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước đã trở thành một mặt trận, góp phần tạo nên so sánh lực lượng có lợi cho cách mạng.

d) Tư liệu cho thấy ngoại giao Việt Nam chỉ hướng tới mục tiêu trước mắt là kết thúc chiến tranh mà không có ý nghĩa lâu dài.

Câu 3. Cho đoạn tư liệu sau đây:

“Cùng với hoạt động đối ngoại của Đảng, Nhà nước, các hoạt động ngoại giao của các tổ chức đoàn thể chính trị - xã hội, các hoạt động mang tính chất ngoại giao nhân dân đã góp phần to lớn trong việc vạch trần bộ mặt xâm lược của đế quốc Mỹ, nêu cao tính chất chính nghĩa trong cuộc chiến đấu vì độc lập, tự do của nhân dân Việt Nam.[...]; tranh thủ sự ủng hộ của Liên Xô, Trung Quốc và các nước anh em, bè bạn; mở rộng mặt trận nhân dân thế giới phản đối chiến tranh xâm lược của Mỹ, là sự kết hợp chặt chẽ giữa sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại được Đảng và Nhà nước Việt Nam xác định để giành thắng lợi cho sự nghiệp kháng chiến chống Mỹ, cứu nước”. (Nguyễn Văn Nhật (Chủ biên), *Lịch sử Việt Nam từ năm 1965 đến năm 1975*, Tập 13, NXB Khoa học xã hội, Hà Nội, 2017, tr.120)

a) Hoạt động ngoại giao của Việt Nam trong kháng chiến chống Mỹ từ năm 1965 đến năm 1975 nhằm tranh thủ sự ủng hộ của Liên Xô, Trung Quốc và các nước anh em, bè bạn thế giới.

b) Các hoạt động ngoại giao đã góp phần nêu cao tính chất chính nghĩa của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, là nhân tố quyết định thắng lợi của nhân dân Việt Nam.

c) Kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại là bài học kinh nghiệm được rút ra từ đấu tranh ngoại giao trong kháng chiến chống Mỹ, cứu nước.

d) Trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, mặt trận ngoại giao có tính độc lập, luôn đi trước hỗ trợ cho mặt trận quân sự.

Bài 14: HOẠT ĐỘNG ĐỐI NGOẠI CỦA VIỆT NAM TỪ NĂM 1975 ĐẾN NAY

Câu 1: Nội dung nào sau đây **không** phản ánh đúng về hoạt động đối ngoại của Việt Nam từ năm 1986 đến nay?

A. Phá thế bao vây, cấm vận.

B. Thiết lập và mở rộng quan hệ hợp tác với nhiều đối tác.

C. Gia nhập và đóng góp tích cực đối với các tổ chức, diễn đàn quốc tế.

D. Việt Nam trở thành thành viên chủ lực nhất trong tổ chức ASEAN.

Câu 2: Một trong những thành tựu to lớn của các hoạt động đối ngoại đem lại cho Việt Nam từ năm 1986 đến nay là

A. sự ủng hộ, những viện trợ quân sự to lớn đến từ Nga.

B. vị thế, uy tín của Việt Nam ngày càng được nâng cao.

C. đã có hơn mười nước là đối tác chiến lược toàn diện.

D. đang ứng cử ghế ủy viên thường trực Hội đồng bảo an.

Câu 3: Trong giai đoạn 1975-1985, Việt Nam coi trọng phát triển quan hệ ngoại giao toàn diện với quốc gia nào sau đây?

A. Liên Xô.

B. Anh.

C. Mỹ.

D. Pháp.

Câu 4: Năm 1991, Việt Nam có hoạt động đối ngoại nổi bật nào sau đây?

A. Việt Nam và Trung Quốc bình thường hóa quan hệ ngoại giao.

B. Phát triển quan hệ đối tác chiến lược toàn diện với Nhật Bản.

C. Việt Nam và Hoa Kỳ đã bình thường hóa quan hệ ngoại giao.

D. Việt Nam gia nhập Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO).

Câu 5: Năm 1995, Việt Nam có hoạt động đối ngoại nổi bật nào sau đây?

A. Việt Nam và Hoa Kỳ bình thường hóa quan hệ ngoại giao.

B. Phát triển quan hệ đối tác chiến lược toàn diện với Ấn Độ.

C. Việt Nam và Liên Xô ký Hiệp ước hữu nghị và hợp tác.

D. Việt Nam gia nhập Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO).

Câu 6: Năm 1995, Việt Nam trở thành thành viên của tổ chức nào sau đây?

A. Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN).

B. Liên minh chính trị - quân sự Vác-sa-va.

C. Hội đồng tương trợ kinh tế (SEV).

D. Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO).

Câu 7: Trong thời kỳ Đổi mới (tháng 12-1986 đến nay), Việt Nam không ngừng củng cố, phát triển mối quan hệ hữu nghị, đặc biệt là với một trong những quốc gia nào sau đây?

A. Cu-ba.

B. Thái Lan

C. In-đô-nê-xi-a.

D. Ma-lai-xi-a.

Câu 8: Quốc gia nào sau đây có quan hệ đối tác chiến lược toàn diện với Việt Nam trong thời kỳ Đổi mới (từ tháng 12-1986 đến nay)?

A. Ấn Độ.

B. Anh.

C. Pháp.

D. Ma-lai-xi-a.

Câu 9: Trong thời kỳ 1975-1985, hoạt động đối ngoại của Việt Nam diễn ra trong bối cảnh nào sau đây?

A. Việt Nam đã hoàn toàn thống nhất về lãnh thổ.

B. Thế bao vây, cấm vận Việt Nam đã được dỡ bỏ.

C. Cuộc kháng chiến chống Mỹ diễn ra quyết liệt.

D. Miền Bắc xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội.

Câu 10: Từ năm 1986 đến nay, hoạt động đối ngoại của Việt Nam diễn ra trong bối cảnh nào sau đây?

A. Xu thế khu vực hóa, toàn cầu hóa đã phát triển.

B. Thế bao vây, cấm vận Việt Nam đã được dỡ bỏ.

C. Cuộc Chiến tranh lạnh đã chấm dứt hoàn toàn.

D. Cuộc kháng chiến chống Mỹ diễn ra quyết liệt.

Câu 11: Nội dung nào sau đây là một trong những căn cứ để Đảng Cộng sản Việt Nam điều chỉnh đường lối đối ngoại trong thời kỳ Đổi mới (từ năm 1986)?

A. Việt Nam đang gặp bất lợi trong quan hệ quốc tế.

B. Chủ nghĩa xã hội ở Liên Xô đang phát triển mạnh.

C. Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á vừa thành lập.

D. Đất nước đang bị lực lượng Khơ-me Đỏ chống phá.

Câu 12: Các hoạt động đối ngoại của Việt Nam thời kì Đổi mới (từ năm 1986 đến nay) **không** có tác động nào sau đây?

A. Bước đầu thiết lập quan hệ với cách mạng thế giới.

B. Nâng cao vị thế của Việt Nam trên trường quốc tế.

C. Bảo vệ vững chắc chủ quyền lãnh thổ của Tổ quốc.

D. Thúc đẩy sự phát triển của kinh tế, văn hóa và xã hội.

Câu 13: Việt Nam có đóng góp nào sau đây đối với cộng đồng quốc tế từ sau năm 1986?

A. Tham gia hỗ trợ nhân đạo, giúp đỡ các quốc gia khó khăn.

B. Gửi quân đội trực tiếp tham chiến chống Mỹ ở châu Phi.

C. Đảm nhận vị trí thường trực Hội đồng Bảo an Liên hợp quốc.

D. Viện trợ vũ khí cho phong trào đấu tranh giải phóng dân tộc.

Câu 14: Nội dung nào sau đây phản ánh **đúng** chủ trương đường lối động đối ngoại của Việt Nam trong thời kỳ Đổi mới (từ 1986 đến nay)?

A. Kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại.

B. Liên minh quân sự với các nước trong khu vực.

C. Kết hợp sức mạnh thời đại với sức mạnh khu vực

D. Liên minh chính trị với các nước Đông Nam Á.

Câu 15: Biểu hiện của quan hệ hợp tác toàn diện giữa Việt Nam và Liên Xô trong giai đoạn 1975 - 1986 là

A. chấm dứt bao vây, cấm vận nền kinh tế Việt Nam.

B. nhiều hiệp ước trên nhiều lĩnh vực được kí kết.

C. phát triển quan hệ đối tác chiến lược toàn diện.

D. phối hợp, giúp đỡ Campuchia chống Khơ-me Đỏ.

Bài 15: KHÁI QUÁT CUỘC ĐỜI VÀ SỰ NGHIỆP CỦA HỒ CHÍ MINH

DẠNG I: Câu hỏi trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn

Câu 1: Nguyễn Ái Quốc đã tìm ra con đường cứu nước, giải phóng dân tộc Việt Nam khi đang hoạt động ở

A. Anh. **B. Pháp.** C. Mỹ. D. Trung Quốc.

Câu 2: Một trong những ngôi trường mà Chủ tịch Hồ Chí Minh từng theo học thuở nhỏ là

A. Quốc học Huế. B. Hoàng Phố. C. Quốc Tử giám. D. Đồng Khánh.

Câu 3: Tháng 6-1925, Nguyễn Ái Quốc thành lập *Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên* khi đang hoạt động ở quốc gia nào sau đây?

A. Trung Quốc. B. Pháp. C. Liên Xô. D. Việt Nam.

Câu 4: Trong thời gian ở Pháp (1917-1923), Nguyễn Ái Quốc có hoạt động nào sau đây?

A. Tham gia sáng lập **Hội Liên hiệp các dân tộc thuộc địa**.

B. Tham dự Đại hội V của Quốc tế Cộng sản.

C. Soạn thảo Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng.

D. Chủ trì hội nghị hợp nhất các tổ chức cộng sản.

Câu 5: Nguyễn Ái Quốc lấy tên gọi Hồ Chí Minh lần đầu tiên khi

A. sang Xiêm hoạt động trong Việt kiều yêu nước (1928).

B. bị chính quyền Anh bắt giam ở Hồng Kông (1931).

C. từ Liên Xô về Trung Quốc để chuẩn bị về nước (1938).

D. sang Trung Quốc để vận động ngoại giao (1942).

Câu 6: Nội dung nào sau đây **không** phải là yếu tố ảnh hưởng đến quyết định ra đi tìm đường cứu nước của Nguyễn Tất Thành năm 1911?

A. Đất nước bị thực dân Pháp xâm lược, thống trị.

B. Sự thất bại, bế tắc của các phong trào yêu nước.

C. Ý chí, quyết tâm cứu nước của Nguyễn Tất Thành.

D. Tác động của cuộc Cách mạng tháng Mười Nga.

Câu 7: Năm 1919, Nguyễn Ái Quốc gửi bản *Yêu sách của nhân dân An Nam* đến Hội nghị Véc-xai để

- A. đòi quyền độc lập cho dân tộc Việt Nam.
- B. đòi quyền lợi cho dân tộc Việt Nam.**
- C. yêu cầu Pháp cải cách chế độ ở Việt Nam.
- D. đòi chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ cho Việt Nam.

Câu 8: Nội dung nào sau đây là một trong những yếu tố cơ bản tác động đến quyết định ra đi tìm đường cứu nước (1911) của Nguyễn Tất Thành?

- A. Phong trào yêu nước chống Pháp theo khuynh hướng tư sản đã chấm dứt.
- B. Đất nước bị mất độc lập, sự nghiệp cứu nước rơi vào khủng hoảng, bế tắc.**
- C. Phong trào đấu tranh chống Pháp và phong kiến tay sai đã ngừng hoạt động.
- D. Nhân dân phản đối cuộc đấu tranh chống Pháp của các sĩ phu phong kiến.

Câu 9: Cuối thế kỉ XIX, hoàn cảnh nào sau đây của đất nước Việt Nam đã ảnh hưởng đến cuộc đời và sự nghiệp của Hồ Chí Minh?

- A. Thực dân Pháp đã đặt được ách cai trị trên toàn lãnh thổ Việt Nam.**
- B. Phong trào đấu tranh theo khuynh hướng vô sản diễn ra rộng khắp.
- C. Cách mạng Việt Nam đi theo con đường cách mạng vô sản.
- D. Thực dân Pháp hoàn thành cuộc khai thác thuộc địa lần thứ nhất.

Câu 10: Chủ tịch Hồ Chí Minh xuất thân trong một gia đình

- A. nhà nho yêu nước.**
- B. tiểu tư sản trí thức.
- C. bần cố nông.
- D. tư sản dân tộc.

Câu 11: Năm 1920, khi đang hoạt động ở Pháp, Nguyễn Ái Quốc đã có đóng góp nào sau đây đối với lịch sử dân tộc Việt Nam?

- A. Tìm ra con đường cứu nước theo khuynh hướng vô sản.**
- B. Chủ trì hội nghị hợp nhất các tổ chức cộng sản.
- C. Thành lập Hội Việt Nam cách mạng thanh niên.
- D. Lãnh đạo cuộc khởi nghĩa vũ trang giành chính quyền.

DẠNG II: Câu hỏi trắc nghiệm đúng sai (3 câu)

Câu 1. Cho đoạn tư liệu sau đây:

“Một điều rất có ý nghĩa là lúc Nguyễn Tất Thành thấy cụm từ tự do, bình đẳng, bác ái, thì cậu muốn biết đằng sau nó có cái gì! Đương nhiên lúc bấy giờ Nguyễn Tất Thành không thể đọc hoặc được nghe nói về những tư tưởng lớn của phương Tây. Vậy thì con đường là đi đến phương Tây đây bí ẩn với tất cả những triển vọng chưa lường hết được. Sự nghiệp của Hồ Chí Minh bắt đầu từ đây. Vận mệnh lớn của nước, của dân gắn bó mật thiết với một quyết định mà lịch sử đã chứng minh là sáng suốt phi thường.”

(Trình Quang Phú, *Đường Bác Hồ đi cứu nước*, NXB Chính trị Quốc gia Sự thật, 2021, tr.11)

a) Quyết định sang phương Tây trong hành trình tìm đường cứu nước của Nguyễn Tất Thành được lịch sử chứng minh là quyết định sáng suốt và phi thường.

b) Khi ra đi tìm đường cứu nước, Nguyễn Tất Thành đã hiểu rõ thế nào là tự do, bình đẳng, bác ái. Vì vậy, Người muốn đấu tranh giải phóng dân tộc.

c) Sự thất bại của các khuynh hướng cứu nước ở Việt Nam cuối thế kỉ XIX đầu thế kỉ XX đã thúc Nguyễn Tất Thành phải tìm con đường cứu nước mới.

d) Những hiểu biết sâu sắc về phương Tây đã giúp Nguyễn Tất Thành thấu hiểu bản chất của chủ nghĩa thực dân và quyết định hướng đi đầu tiên trong hành trình tìm đường cứu nước.

Câu 2. Cho đoạn tư liệu sau đây:

“Ngày 5-6-1911, trên con tàu Admiral Latouche-Tréville, từ cảng Sài Gòn, Nguyễn Tất Thành đã rời Tổ quốc, bắt đầu cuộc hành trình tìm con đường giải phóng dân tộc, giải phóng đất nước. Trên suốt chặng đường bốn ba, gian khổ ấy, chàng thanh niên Việt Nam yêu nước Nguyễn

Tất Thành, nhà hoạt động quốc tế xuất sắc Nguyễn Ái Quốc đã đến với chủ nghĩa Mác - Lê-nin, tìm ra con đường giải phóng cho dân tộc. Người đã rút ra kết luận: “Muốn cứu nước và giải phóng dân tộc không có con đường nào khác con đường cách mạng vô sản”. Tiếp thu và vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lê-nin, Người đã dần xây dựng được một hệ thống lý luận về cách mạng giải phóng dân tộc phù hợp với thực tiễn Việt Nam và tích cực chuẩn bị mọi mặt cho sự ra đời của một chính đảng cách mạng ở Việt Nam”.

(https://tapchiconsan.org.vn/phong-su-anh-tap-chi-cong-san/asset_publisher/RnEb4bkC9pdc/content/chu-tich-ho-chi-minh-vi-dai-song-mai-trong-su-nghiep-cua-chung-ta).

san//asset_publisher/RnEb4bkC9pdc/content/chu-tich-ho-chi-minh-vi-dai-song-mai-trong-su-nghiep-cua-chung-ta).

a) Ngày 5-6-1911, Nguyễn Tất Thành rời Tổ quốc từ cảng Sài Gòn để tìm con đường cứu nước.

b) Việc Nguyễn Ái Quốc tiếp cận chủ nghĩa Mác – Lê-nin là nguyên nhân duy nhất dẫn đến sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam.

c) Quá trình chuyển biến tư tưởng của Nguyễn Ái Quốc là: từ chủ nghĩa yêu nước đến với chủ nghĩa Mác – Lê nin.

d) Nguyễn Ái Quốc đã tiến hành đồng thời việc xây dựng hệ thống lý luận giải phóng dân tộc với việc chuẩn bị điều kiện cho sự thành lập các tổ chức Đảng Cộng sản ở Việt Nam.

Câu 3 Cho đoạn tư liệu sau đây:

“Tháng 12/1923, khi trả lời phỏng vấn một nhà báo Nga, Người kể: “Khi tôi độ 13 tuổi, lần đầu tiên tôi được nghe ba chữ Pháp: Tự do, Bình đẳng, Bác ái. Đối với chúng tôi, người da trắng nào cũng là người Pháp. Người Pháp đã nói thế. Và từ thừa ấy, tôi rất muốn làm quen với nền văn minh Pháp, muốn tìm xem những gì ẩn đằng sau những chữ ấy. Nhưng trong trường học cho người bản xứ, bọn Pháp dạy người như dạy con vẹt. Chúng giấu không cho người nước tôi xem sách báo. Không phải chỉ sách của các nhà văn mới, mà cả Rousseau và Montesquieu cũng bị cấm. Vậy thì phải làm thế nào bây giờ? Tôi quyết định tìm cách đi ra nước ngoài”

(Hồ Chí Minh: Toàn tập. Nxb. Chính trị quốc gia, 2011, tập 1, tr.461).

a) Với Bác, những chữ: Tự do, Bình đẳng, Bác ái thật là mới mẻ, chưa thể hiểu nổi nên người rất muốn xem những thứ đó ở nước Pháp ra sao.

b) Bác lên án chế độ thực dân với chính sách văn hóa giáo dục nô lệ, bùng bít những luồng tư tưởng tiến bộ từ bên ngoài vào Việt Nam.

c) Việc ra nước ngoài tìm phương hướng cứu nước của Bác thể hiện sự mong muốn tiếp thu giá trị văn hóa nhân loại, làm cho cách mạng Việt Nam hội nhập vào các trào lưu cách mạng thế giới.

d) Mục đích của Bác muốn sang nước Pháp là để phát triển sự nghiệp.

Bài 16: HỒ CHÍ MINH – ANH HÙNG GIẢI PHÓNG DÂN TỘC

Câu 1: Trong quá trình ra đi tìm đường cứu nước từ 1911 đến 1930, Nguyễn Tất Thành **không** đặt chân đến quốc gia nào sau đây?

A. Nhật Bản. B. Trung Quốc. C. Liên Xô. D. Thái Lan.

Câu 2: Năm 1941, sau khi về nước, Nguyễn Ái Quốc đã chọn nơi nào sau đây để xây dựng thành căn cứ địa cách mạng?

A. Cao Bằng. B. Tuyên Quang. C. Tân Trào. D. Lạng Sơn.

Câu 3: Tháng 6-1945, theo Chỉ thị của Hồ Chí Minh, căn cứ địa cách mạng nào sau đây được thành lập?

A. Khu Giải phóng Việt Bắc. B. Căn cứ Bắc Sơn-Võ Nhai.

C. Trung ương Cục miền Nam. D. Chiến khu D-Tây Ninh.

Câu 4: Trong những năm 1941 đến năm 1945, Chủ tịch Hồ Chí Minh có hoạt động nào sau đây?

A. Chủ trì Đại hội Quốc dân họp ở Tân Trào (Tuyên Quang).

B. Ra lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến chống thực dân Pháp.

C. Ký với đại diện Chính phủ Pháp bản Hiệp định Sơ bộ.

D. Chủ tịch Hồ Chí Minh sang Pháp vận động ngoại giao.

Câu 5: Sau Cách mạng tháng Tám năm 1945 ở Việt Nam, để giải quyết nạn đói, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã

- A. Ký sắc lệnh thành lập Nha bình dân học vụ.
- B. Kêu gọi nhân dân ủng hộ Tuần lễ vàng.
- C. Kêu gọi nhân dân “Nhường cơm sẻ áo”.
- D. Gửi lời kêu gọi quốc dân đi bỏ phiếu.

Câu 6: Tháng 12-1946, khi mọi nhân nhượng của Việt Nam đối với thực dân Pháp đã đi đến giới hạn cuối cùng, Chủ tịch Hồ Chí Minh thay mặt Trung ương Đảng và Chính phủ đã

- A. ra Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến.
- B. Ký với thực dân Pháp Hiệp định Sơ bộ.
- C. phát động nhân dân Nam bộ kháng chiến.
- D. trực tiếp sang Pháp để vận động ngoại giao.

Câu 7: Nội dung nào sau đây thể hiện việc Nguyễn Ái Quốc chuẩn bị về tư tưởng, chính trị cho sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam?

- A. Mở các lớp huấn luyện, đào tạo cán bộ cách mạng tại Trung Quốc.
- B. Chủ nhiệm kiêm chủ bút báo Nhân đạo, Đời sống công nhân.
- C. Xây dựng lý luận về đi lên chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc.
- D. Đào tạo cán bộ thực hiện các cuộc khởi nghĩa vũ trang.

Câu 8. Trong thời gian hoạt động ở Pháp (1917-1923), Nguyễn Ái Quốc đã tham gia thành lập tổ chức nào sau đây?

- A. Hội Liên hiệp thuộc địa.
- B. Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên.
- C. Đảng Cộng sản Đông Dương.
- D. Đảng Cộng sản Việt Nam.

Câu 9. Những hoạt động của Chủ tịch Hồ Chí Minh (từ đầu tháng 3 đến tháng 12-1946) có tác dụng nào sau đây đối với cách mạng Việt Nam?

- A. Buộc thực dân Pháp thi hành nghiêm chỉnh Hiệp định Sơ bộ.
- B. Đã tránh được cuộc chiến tranh với thực dân Pháp sau này.
- C. Kéo dài thời gian hoà bình để chuẩn bị kháng chiến lâu dài.
- D. Chuẩn bị trực tiếp cho Đại hội đại biểu lần thứ II của Đảng.

Câu 10. Trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước 1954-1969, Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn đề cao chân lí

- A. không có gì quý hơn độc lập tự do.
- B. đem sức ta mà tự giải phóng cho ta.
- C. tranh thủ ủng hộ của bạn bè quốc tế.
- D. biết người biết ta trăm trận trăm thắng.

Câu 11. Các bài thơ chúc Tết của Chủ tịch Hồ Chí Minh mỗi dịp Xuân về có ý nghĩa gì?

- A. Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến.
- B. Tuyên bố độc lập, chủ quyền dân tộc.
- C. Là lời động viên nhân dân cả nước.
- D. Tổng kết kinh nghiệm chống Mỹ.

DẠNG II: Câu hỏi trắc nghiệm đúng sai (4 câu)

Câu 1: Cho đoạn tư liệu sau đây:

“Tại đại hội lần thứ 18 của Đảng xã hội Pháp họp ở Tua cuối tháng 12 năm 1920, Nguyễn Ái Quốc đã bỏ phiếu tán thành Quốc tế III và tham gia sáng lập Đảng cộng sản Pháp [...] Sự kiện đó đã mở ra cho cách mạng giải phóng dân tộc Việt Nam một giai đoạn phát triển mới “giai đoạn gắn phong trào cách mạng Việt Nam với phong trào công nhân quốc tế, đưa nhân dân Việt Nam đi theo con đường mà chính Người đã trải qua, từ chủ nghĩa yêu nước đến với chủ nghĩa Mác-Lê nin”.”

(Lê Mậu Hãn, *Đại Cương Lịch Sử Việt Nam*, NXB giáo dục, Tập 2, tr 244-245)

- a)** Tại đại hội lần thứ XVIII của Đảng xã hội Pháp, Nguyễn Ái Quốc bỏ phiếu tán thành Quốc tế III và tham gia sáng lập Đảng cộng sản Pháp.
- b)** Sự kiện Nguyễn Ái Quốc bỏ phiếu tán thành Quốc tế III và tham gia sáng lập Đảng cộng sản Pháp, đánh dấu bước ngoặt về tư tưởng chính trị của Nguyễn Ái Quốc.
- c)** Sự kiện trên chỉ có ý nghĩa đối với phong trào cộng sản và công nhân quốc tế, không tác động gì to lớn đến cách cách mạng Việt Nam.
- d)** Từ sự kiện trong tư liệu, có thể rút ra bài học về vai trò của việc lựa chọn con đường cách mạng đúng đắn cho dân tộc Việt Nam.

Câu 2. Cho đoạn tư liệu sau đây:

“Thực tiễn lịch sử đã chứng minh rằng, độc lập dân tộc là mục tiêu xuyên suốt trong cuộc đời hoạt động cách mạng của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Có thể thấy, trong quá trình ra đi tìm đường cứu nước, từ năm 1911, với "ham muốn tột bậc, là làm sao cho nước ta hoàn toàn độc lập, dân ta được hoàn toàn tự do, đồng bào ai cũng có cơm ăn áo mặc, ai cũng được học hành". [...] Bước ngoặt lớn nhất trên con đường bốn ba đi tìm đường cứu nước của Nguyễn Tất Thành - Hồ Chí Minh là khi Người đọc được Sơ thảo lần thứ nhất những luận cương về vấn đề dân tộc và vấn đề thuộc địa của V.I. Lênin, nhận ra con đường cứu nước duy nhất, đúng đắn nhất là con đường cách mạng vô sản, độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội, giải phóng dân tộc gắn liền với giải phóng giai cấp, giải phóng con người”.

(Bộ Ngoại giao Việt Nam, *Tình cảm của nhân dân thế giới với Chủ tịch Hồ Chí Minh*, NXB Chính trị quốc gia - sự thật, Hà Nội, 2022, tr. 16)

- a)** Đoạn tư liệu một lần nữa khẳng định tư tưởng chủ đạo của Chủ tịch Hồ Chí Minh là không có gì quý hơn độc lập tự do.
- b)** Lênin đã trực tiếp dẫn dắt, truyền bá con đường cứu nước duy nhất, đúng đắn nhất cho Nguyễn Tất Thành – Hồ Chí Minh.
- c)** Bước ngoặt trong cuộc đời cách mạng của Nguyễn Tất Thành – Hồ Chí Minh là tìm thấy con đường cứu nước cho dân tộc Việt Nam.
- d)** Thực tiễn cách mạng Việt Nam từ năm 1930 đến nay đã khẳng định sự lựa chọn con đường đúng đắn của Nguyễn Tất Thành - Hồ Chí Minh cho đất nước, cho dân tộc.

Câu 3: Cho đoạn tư liệu sau đây:

“Cụ Hồ Chí Minh là một trong những chiến sĩ đầu tiên của thế giới thứ ba, của các dân tộc đói nghèo và khát khao một cuộc sống cho ra con người. Cụ đã dạy họ rằng muốn tự giải phóng, trước hết phải dựa vào sức mình là chính, và một dân tộc chỉ có thể sống còn, nếu con em của dân tộc đó không chịu sống cuộc đời nô lệ. Nhất là cụ đã dạy họ rằng cuộc chiến đấu vì nhân phẩm và tự do, phải vượt lên trên mọi cuộc chiến đấu khác”.

(Mông tarông, *Tuần báo Bằng chứng Thiên chúa giáo (Pháp)* ngày 11 tháng 9 năm 1969).

- a)** Tư liệu khẳng định Hồ Chí Minh là một trong những người đi đầu trong phong trào đấu tranh của các dân tộc thuộc “thế giới thứ ba”.
- b)** Tư liệu cho thấy tư tưởng của Hồ Chí Minh đề cao tinh thần tự lực, tự cường và ý chí không chấp nhận sống trong cảnh nô lệ của mỗi dân tộc.
- c)** Nội dung tư liệu thể hiện Hồ Chí Minh được bạn bè quốc tế tin yêu, ngưỡng mộ và đánh giá cao.
- d)** Hồ Chí Minh dạy các dân tộc bị áp bức rằng "muốn tự giải phóng, trước hết phải dựa vào sức mình là chính" chủ yếu vì Người không tin cậy vào sự giúp đỡ từ bên ngoài.

Câu 4: Cho đoạn tư liệu sau đây:

Khoảng thời gian	Nội dung
1911-1923	Đi qua nhiều châu lục, nhiều nước, làm nhiều nghề khác nhau, có những hoạt động nổi bật tại Pháp.
1923-1924	Hoạt động chủ yếu tại Liên Xô, tham dự Hội nghị Quốc tế Nông dân lần thứ nhất, Đại hội Quốc tế Cộng sản lần thứ V.

1924-1928	Hoạt động chủ yếu tại Quảng Châu (Trung Quốc).
1928-1929	Hoạt động chủ yếu tại Xiêm (Thái Lan).
1929-1930	Trở lại Trung Quốc, triệu tập hội nghị thống nhất các tổ chức cộng sản, thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam.
1930-1933	Hoạt động tại Hương Cảng, Trung Quốc và một số nước Đông Nam Á.
1934-1938	Hoạt động chủ yếu tại Liên Xô, tham dự Đại hội Quốc tế Cộng sản lần thứ VII.
1939-1941	Hoạt động chủ yếu tại Trung Quốc trước khi về nước.

a) Việc Nguyễn Ái Quốc trở lại Trung Quốc (1929–1930) là hệ quả trực tiếp của hoạt động tại Liên Xô trước đó.

b) Bảng dữ kiện cho thấy trong thời kì này giai đoạn 1911–1923, Nguyễn Ái Quốc chủ yếu hoạt động tại Pháp và ít di chuyển sang các châu lục khác.

c) Tất cả các hoạt động của Nguyễn Ái Quốc trong giai đoạn 1924–1929 đều diễn ra tại Trung Quốc.

d) Hành trình tìm đường cứu nước và hoạt động cách mạng của Nguyễn Ái Quốc để lại dấu ấn ở nhiều nước, một số địa phương đã lập tượng đài, nhà lưu niệm.

PHẦN III TỰ LUẬN

Câu 1. Những yếu tố ảnh hưởng đến cuộc đời và sự nghiệp của Hồ Chí Minh

– Hoàn cảnh đất nước:

- + Việt Nam là đất nước có nền văn hiến lâu đời. Trải qua hàng nghìn năm dựng nước và giữ nước, nhân dân Việt Nam đã hun đúc nên truyền thống quý báu: yêu nước, đoàn kết, nhân nghĩa,...
- + Từ giữa thế kỉ XIX, thực dân Pháp xâm lược và từng bước áp đặt ách cai trị ở Việt Nam. Dưới chế độ thực dân, nền độc lập dân tộc và quyền tự do của đại bộ phận nhân dân bị tước đoạt.
- + Cuối thế kỉ XIX – đầu thế kỉ XX, các phong trào yêu nước chống Pháp đều thất bại. Đấu tranh giành độc lập cho dân tộc, tự do và hạnh phúc cho nhân dân là nhiệm vụ cấp bách của dân tộc và cũng là khát vọng của cả cuộc đời Chủ tịch Hồ Chí Minh.

– Hoàn cảnh quê hương:

- + Chủ tịch Hồ Chí Minh quê ở huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An – vùng đất “sơn thủy hữu tình”, có truyền thống lịch sử, văn hoá lâu đời, nơi khởi nguồn của nhiều phong trào yêu nước.
- + Vùng đất này đã sản sinh ra nhiều anh hùng dân tộc, danh nhân văn hoá và nhà khoa bảng nổi tiếng trong lịch sử.
- + Điều kiện tự nhiên khắc nghiệt và thực tiễn dựng nước, giữ nước đã hun đúc nên những phẩm chất của người xứ Nghệ như: cần cù trong lao động, ý chí trong học tập và đoàn kết trong đấu tranh.
- + Thời cận đại, Nghệ An có trung tâm công nghiệp Vinh – Bến Thủy lớn nhất khu vực Bắc miền Trung. Vì vậy, nhân dân có nhiều cơ hội được tiếp xúc văn minh phương Tây và đón nhận tư tưởng mới.

– Hoàn cảnh gia đình:

- + Chủ tịch Hồ Chí Minh sinh ra trong một gia đình yêu nước, cha là Phó bảng Nguyễn Sinh Sắc – một nhà nho mẫu mực, mẹ là bà Hoàng Thị Loan – một người phụ nữ đảm đang, chăm chỉ và rất am hiểu các loại hình văn hoá dân gian.
- + Sự nền nếp, truyền thống hiếu học, giàu tình yêu thương của gia đình đã giúp Chủ tịch Hồ Chí Minh sớm hình thành nhân cách tốt đẹp và có sự đồng cảm với nhân dân lao động.

Câu 2. Nêu vai trò của Nguyễn Ái Quốc trong việc sáng lập Đảng Cộng sản Việt Nam.

- Chuẩn bị về chính trị, tư tưởng và tổ chức cho sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam
- + Về chính trị, tư tưởng: thông qua các bài viết, NAQ tích cực tố cáo bản chất áp bức, bóc lột, nô dịch của chủ nghĩa thực dân, thức tỉnh dân dân, đưa ra những luận điểm quan trọng về cách mạng giải phóng dân tộc:

+ Về tổ chức: Tháng 6-1925, Nguyễn Ái Quốc thành lập Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên nhằm đào tạo những người yêu nước, truyền bá chủ nghĩa Mác-Lê-nin, lý luận cách mạng giải phóng dân tộc vào phong trào yêu nước, phong trào công nhân.

- Triệu tập, chủ trì Hội nghị thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam

+ Nguyễn Ái Quốc đã chủ động triệu tập đại biểu các tổ chức cộng sản đến Cửu Long (Hồng Công-Trung Quốc) để tiến hành họp nhất.

+ Hội nghị tán thành ý kiến của Nguyễn Ái Quốc, thông qua các văn kiện do Nguyễn Ái Quốc soạn thảo. Trong đó, Chính cương vắn tắt và Sách lược vắn tắt của Đảng đã phản ánh những vấn đề chiến lược và sách lược của Đảng.

Câu 3. Chuẩn bị và lãnh đạo Cách mạng tháng Tám năm 1945.

- Ngày 28 – 1 – 1941, Nguyễn Ái Quốc về nước để trực tiếp lãnh đạo cách mạng Việt Nam, đóng vai trò quan trọng trong giai đoạn 1941 – 1945.

* Triệu tập và chủ trì Hội nghị lần thứ 8 Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương (5 – 1941) tại Pác Bó (Cao Bằng):

- Khẳng định nhiệm vụ chủ yếu trước mắt là giải phóng dân tộc.

- Thành lập ở mỗi nước Đông Dương một mặt trận riêng. Ở Việt Nam, thành lập Mặt trận Việt Nam Độc lập đồng minh (Việt Minh).

- Xác định hình thái là đi từ khởi nghĩa từng phần tiến lên tổng khởi nghĩa.

- Nhấn mạnh chuẩn bị khởi nghĩa là nhiệm vụ trung tâm.

- Chủ trương thành lập chính phủ Dân chủ Cộng hoà.

- Ý nghĩa: Hoàn chỉnh chủ trương chuyển hướng của Đảng, ghi nhận sự trở lại của tư tưởng Nguyễn Ái Quốc trong Cương lĩnh chính trị năm 1930.

- Sáng lập Mặt trận Việt Minh (19-5-1941).

* Xây dựng lực lượng chính trị:

- Thành lập Mặt trận Việt Minh.

- Khởi thảo Chương trình cứu nước của Việt Minh.

* Xây dựng lực lượng vũ trang:

- Nguyễn Ái Quốc biên soạn nhiều tài liệu để huấn luyện quân sự.

- Ngày 22 – 12 – 1944, theo chỉ thị của Hồ Chí Minh, Đội Việt Nam tuyên truyền Giải phóng quân được thành lập do Võ Nguyên Giáp chỉ huy. Tên Đội Việt Nam tuyên truyền Giải phóng quân nghĩa là chính trị quan trọng hơn quân sự. Đây là tiền thân của quân đội nhân dân Việt Nam.

- Tháng 5 – 1945, Việt Nam Cứu quốc quân và Việt Nam Tuyên truyền giải phóng quân thống nhất thành Việt Nam Giải phóng quân.

* Xây dựng và mở rộng căn cứ địa cách mạng:

- Chọn Cao Bằng làm nơi thí điểm để xây dựng thành một trong hai căn cứ địa đầu tiên. - Chuyển cơ quan chỉ đạo từ Pác Bó (Cao Bằng) về Tân Trào (Tuyên Quang). - Thành lập Khu giải phóng Việt Bắc (6 – 1945).

* Thực hiện các hoạt động đối ngoại, đưa đến sự hợp tác, hỗ trợ của lực lượng Đồng minh đối với cách mạng Việt Nam: Từ 1945, thông qua vận động của Hồ Chí Minh, lực lượng Mỹ ở Côn Minh (Trung Quốc) đã hợp tác và hỗ trợ Mặt trận Việt Minh.

Câu 4. Lãnh đạo cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp (1945 – 1954).

a. Giai đoạn 1945 – 1946.

- Sau Cách mạng tháng Tám năm 1945, nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà gặp rất nhiều khó khăn, thử thách. Chủ tịch Hồ Chí Minh và Chính phủ đã thực hiện nhiều chính sách, biện pháp.

* Đối nội:

- Để giải quyết nạn đói, nạn dốt, khó khăn về tài chính, Chủ tịch Hồ Chí Minh kêu gọi “Nhường cơm sẻ áo”, “Tăng gia sản xuất”, thành lập Nha Bình dân học vụ, thành lập Quỹ Độc lập và phát động Tuần lễ vàng kêu gọi nhân dân ủng hộ. - Để tạo cơ sở pháp lý cho chính quyền và thực hiện quyền làm chủ của nhân dân, Chủ tịch Hồ Chí Minh gửi Lời kêu gọi quốc dân đi bỏ phiếu.

* Đối ngoại:

- Từ ngày 2 – 9 – 1945 đến trước ngày 6 – 3 – 1946: Chủ tịch Hồ Chí Minh và Trung ương Đảng tạm thời hoà hoãn, nhân nhượng với quân Trung Hoa Dân quốc để tập trung chống thực dân Pháp ở Nam Bộ (đổi đầu về quân sự). - Từ ngày 6 – 3 – 1946 đến trước ngày 19 – 12 – 1946: Chủ tịch Hồ Chí Minh và Trung ương Đảng thực hiện chủ trương “hoà để tiến”, kí với Pháp Hiệp định Sơ bộ (6 – 3 – 1946) và Tạm ước (14 – 9 – 1946), chuyển quan hệ Việt – Pháp từ đối đầu sang đối thoại, nhằm đẩy quân Trung Hoa Dân quốc về nước.

- Tác dụng:

+ Việt Nam đã tránh được cùng một lúc phải đối phó với nhiều kẻ thù.

+ Ta có thời gian hòa bình để chuẩn bị cho cuộc kháng chiến chống Pháp.

b. Giai đoạn 1946 – 1954.

- Chủ tịch Hồ Chí Minh cùng Trung ương Đảng, Chính phủ lãnh đạo nhân dân thực hiện hai nhiệm vụ kháng chiến và kiến quốc.

- Ngày 19 – 12 – 1946, Chủ tịch Hồ Chí Minh ra “Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến” (sự nhân nhượng của Việt Nam đã đến giới hạn cuối cùng).

- Trong những năm 1946 – 1947, Chủ tịch Hồ Chí Minh cùng Trung ương Đảng hoạch định đường lối kháng chiến chống Pháp: Toàn dân, toàn diện, lâu dài, tự lực cánh sinh, tranh thủ sự ủng hộ của quốc tế.

- Năm 1951, Chủ tịch Hồ Chí Minh chủ trì Đại hội đại biểu lần thứ hai của Đảng Cộng sản Đông Dương (Đại hội kháng chiến thắng lợi).

- Mở rộng các hoạt động ngoại giao với nhân dân Pháp tiên bộ, các nước XHCN và các nước Đông Dương.

- Hợp bản và chỉ đạo các chiến dịch như Việt Bắc thu – đông 1947, Biên giới thu – đông 1950, cuộc Tiến công chiến lược Đông – Xuân 1953 – 1954 và chiến dịch Điện Biên Phủ 1954.

Câu 5. Lãnh đạo cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước (từ năm 1954 đến năm 1969).

* Lãnh đạo xây dựng CNXH ở miền Bắc: Chủ trì và chỉ đạo xây dựng Nghị quyết Đại hội đại biểu lần thứ III của Đảng Lao động Việt Nam (1960). Đây là Đại hội xây dựng CNXH ở miền Bắc và đấu tranh thống nhất nước nhà.

* Chỉ đạo sự nghiệp đấu tranh giải phóng miền Nam, xác định đường lối và quyết tâm đánh thắng Mỹ:

- Năm 1959, chủ trì Hội nghị lần thứ 15 của Đảng xác định phương hướng của cách mạng miền Nam là khởi nghĩa giành chính quyền về tay nhân dân, cho phép sử dụng bạo lực đánh Mỹ - Diệm.

- Từ 1965 – 1968, quân Mỹ và đồng minh trực tiếp tham chiến ở miền Nam và gây chiến tranh phá hoại miền Bắc, Chủ tịch Hồ Chí Minh cùng Trung ương Đảng phân tích tình hình, dự báo và thể hiện quyết tâm thắng Mỹ.

* Là biểu tượng đoàn kết và có vai trò to lớn trong đấu tranh ngoại giao:

- Vạch trần tội ác chiến tranh của đế quốc Mỹ, đón tiếp bạn bè quốc tế phản đối chiến tranh của Mỹ ở Việt Nam.

- Tranh thủ sự ủng hộ, giúp đỡ của các nước và bạn bè quốc tế, đồng thời giữ vững đường lối độc lập tự chủ của Việt Nam